

UBND XÃ AN THÀNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ PHÚC

An Thành , ngày 10 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2026

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT về công khai trong các cơ sở giáo dục)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:

Trường Tiểu học Ngũ Phúc

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Dưỡng Mông, xã An Thành, TP Hải Phòng
- Địa chỉ trụ sở phụ: Thôn Quảng Đát xã An Thành, TP Hải Phòng
- Số điện thoại: 02203720596
- Địa chỉ thư điện tử: truongtieuhocnguphuc@gmail.com
- Cổng thông tin điện tử: <https://thnguphuc-anthanh.haiphong.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập
- Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân xã An Thành

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

4.1. Sứ mạng.

Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, thu hút được 100% trẻ đến trường để mỗi học sinh đều có cơ hội được học tập, được rèn luyện, phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất. Học sinh biết tự chủ, biết chia sẻ, có trách nhiệm và hòa nhập tốt trong cộng đồng, có khả năng giải quyết vấn đề, tạo cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Học sinh biết ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào trong cuộc sống.

4.2. Tầm nhìn

Xây dựng chiến lược phát triển Trường Tiểu học Ngũ Phúc có uy tín về chất lượng giáo dục, là một trong những trường mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn cao thực sự là ngôi trường “Hạnh phúc”. Với phương châm “*Hôm nay chúng em tự hào về nhà trường, mai sau nhà trường sẽ tự hào về chúng em*”

4.3. Mục tiêu

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi HS.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Ứng dụng CNTT trong các hoạt động dạy và học, trong công tác quản lý, ứng dụng các chuẩn vào đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, công tác giảng dạy.

- Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Ngũ Phúc là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân dưới sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Ngày 16 tháng 8 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành ra Quyết định số 2790/QĐ-UBND sáp nhập hai Trường Tiểu học: Tiểu học Ngũ Phúc và Tiểu học Quảng Đạt trên địa bàn xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Trước đó, trường tiểu học Quảng Đạt và trường tiểu học Ngũ Phúc đều được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Trường tiểu học Ngũ Phúc sau khi sáp nhập được công nhận chuẩn quốc gia mức độ 1 tháng 7 năm 2020.

Mặc dù Ngũ Phúc là một xã thuần nông của huyện Kim Thành nhưng cả hai trường trước đây đều có bề dày lịch sử về chất lượng giáo dục. Trường Tiểu học Ngũ Phúc được thành lập năm 1958 lấy tên là trường cấp I xã Ngũ Phúc (**1958-7/1978**); Từ tháng 8/1978 - 7/1990: Trường phổ thông cơ sở Ngũ Phúc; Từ tháng 8/1990 -1997: Trường Phổ thông cấp I Ngũ Phúc (gồm 2 điểm trường Ngũ Phúc và Quảng Đạt). Từ năm 1998 đến nay: Trường Tiểu học Ngũ Phúc.

Trường Tiểu học Quảng Đạt thành lập năm 1998 ,những ngày đầu mới thành lập, trường chỉ có những dãy nhà tranh đơn sơ . Trong sự nghiệp trồng người, với biết bao khó khăn, thiếu thốn, song các thế hệ nhà giáo nơi đây đã không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên, xem khó khăn ban đầu là thử thách tất yếu của quá trình khởi nghiệp và tạo nền tảng vững chắc cho tương lai, thầy trò Nhà trường đã từng bước vươn lên trong gian khó, nhiều năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên, được chính quyền và nhân dân địa phương tự hào. Nhà trường đã không ngừng phát triển về quy mô trường lớp, chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục ngày một ổn định. Đến nay, toàn bộ cảnh quan, khuôn viên Nhà trường cũng như các phong trào, chất lượng giáo dục đã vươn lên một tầm cao mới.

Trong 6 năm gần đây, đặc biệt từ khi sáp nhập Trường Tiểu học Ngũ Phúc đã có những bước phát triển mới trong công tác giáo dục toàn diện, Nhà trường đã từng bước hoàn thiện về mọi mặt và được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ II, Kiểm định chất lượng mức độ 3 trong tháng 3 năm 2025.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

- Họ tên: Đào Quốc Lập
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Dường Mông, xã An Thành, TP Hải Phòng
- Số điện thoại: 0966 987 869
- Địa chỉ thư điện tử: daoquoclap1971@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành về việc sáp nhập trường Tiểu học Ngũ Phúc và trường Tiểu học Quảng Đạt thành lập trường Tiểu học Ngũ Phúc.

b) Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục:

- Hiệu trưởng: Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành về việc điều động, bổ nhiệm lại viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

- Phó hiệu trưởng: Quyết định số : 2681/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành về việc về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

d1. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

Quy chế số 05/QC-THNP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của trường Tiểu học Ngũ Phúc

d2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên;

Trường Tiểu học Ngũ Phúc tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường Tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông ở nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chức năng

Trường Tiểu học Ngũ Phúc là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Thực hiện chức năng giáo dục học sinh theo điều lệ trường tiểu học và chương trình giáo dục của Bộ giáo dục.

- Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhà trường có các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

+ Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

+ Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ em khuyết tật, trẻ em đã bỏ học đến trường, thực hiện phổ cập giáo dục và chống mù chữ trong cộng đồng. Nhận bảo trợ và giúp các cơ quan có thẩm quyền quản lý các hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền. Tổ chức kiểm tra và công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và trẻ em trong địa bàn trường được phân công phụ trách;

+ Xây dựng, phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương;

+ Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục;

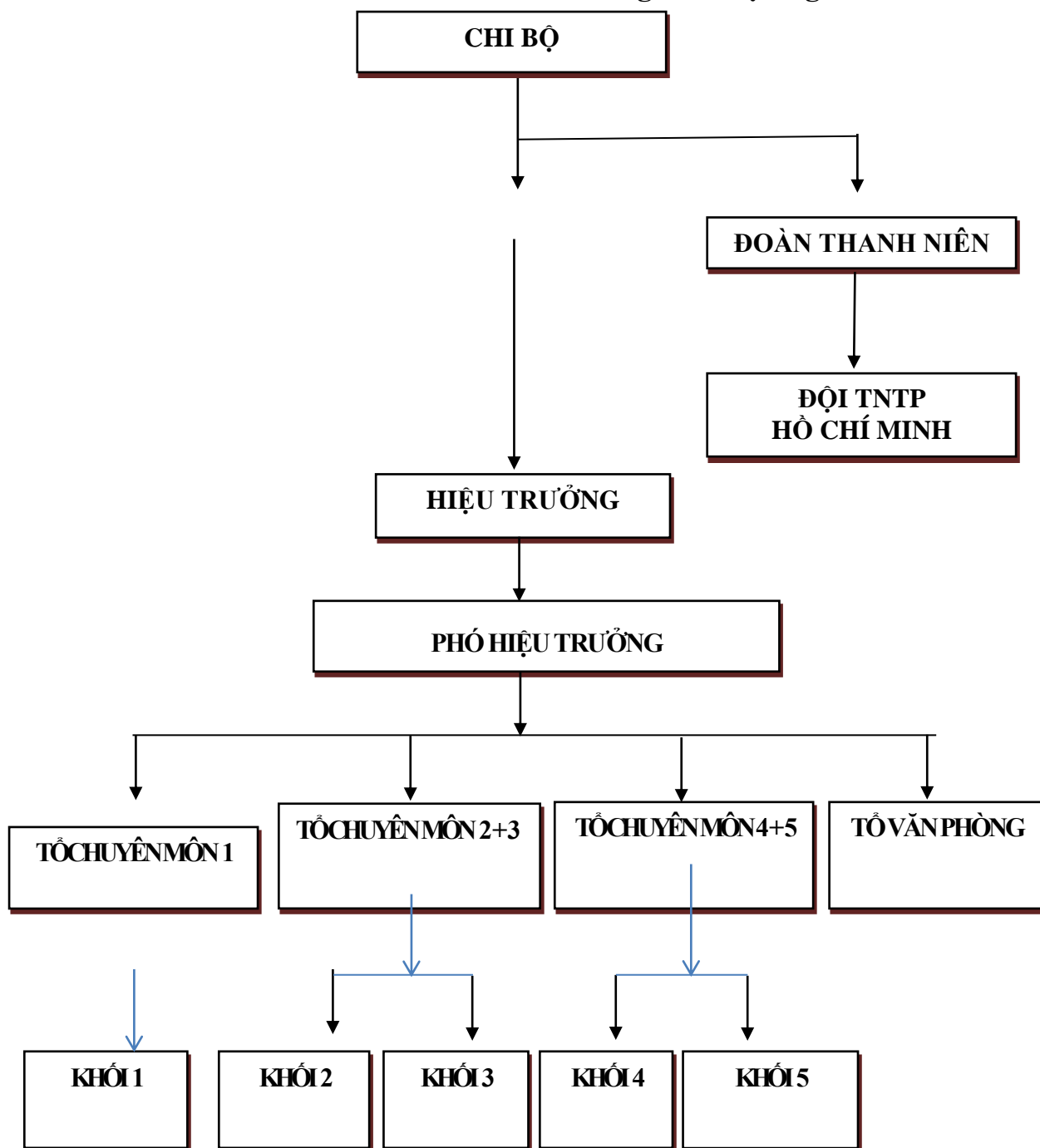
+ Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

+ Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật;

- + Phối hợp với gia đình, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện hoạt động giáo dục;
- + Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng;
- + Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (Điều lệ trường Tiểu học năm 2026)

d3. Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Trường Tiểu học Ngũ Phúc



d) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND huyện Kim Thành về việc sáp nhập Trường Tiểu học Ngũ Phúc và Trường Tiểu học Quảng Đạt thành Trường Tiểu học Ngũ Phúc.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

e1. Hiệu trưởng

- Họ tên: Đào Quốc Lập
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Số điện thoại: 0966987869
- Địa chỉ thư điện tử: daoquoclapp@gmail.com
- Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Dường Mông, xã An Thành, TP Hải Phòng.

e2. Phó hiệu trưởng

** Phó hiệu trưởng*

- Họ tên: Nguyễn Ngọc Sang
- Chức vụ: Phó hiệu trưởng
- Số điện thoại: 0983569289
- Địa chỉ thư điện tử: nguyenngoocsang@gmail.com
- Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Dường Mông, xã An Thành, TP Hải Phòng.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

Tổng số	Cán bộ quản lý			Giáo viên			Nhân viên				
	Số lượng	Trình độ		Số lượng	Trình độ			Số lượng	Trình độ		
		Thạc sĩ	Đại học		ĐH	CD	TC		ĐH	CD	TC
39	2	1	1	34	33	1	0	3	2	1	0

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

Viên chức	Số lượng	Đạt chuẩn nghề nghiệp					
		Tốt	Tỷ lệ	Khá	Tỷ lệ	Trung bình	Tỷ lệ
Cán bộ quản lý	2	2	100	0		0	
Giáo viên	34	29	85,3	4	11,8	1	2,9
CỘNG	36	31	86,1	4	11,1	1	2,8

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

Viên chức	Số lượng	Hoàn thành bồi dưỡng hằng năm	Đạt tỷ lệ (%)

Cán bộ quản lý	02	02	100
Giáo viên	34	34	100
Nhân viên	03	03	100
CỘNG	39	39	100

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin về cơ sở vật chất:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân	Ghi chú
I	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	15.157m ²	21.9 m ² /HS	(Điểm trường trung tâm 10.849 m ² và điểm trường Quảng Đạt 4308 m ²)
II	Tổng diện tích sân chơi (m²)	3.000 m ²	4,3 m ² /HS	
III	Tổng diện tích một số loại phòng (m²)			
1	Diện tích phòng ngủ (m ²)	108 m ²	0.25 m ² /HS	
2	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	78m ²	0.18 m ² /HS	
3	Diện tích phòng GDNT hoặc phòng đa chức năng (m ²)	52,5 m ²	1,5 m ² /HS	
4	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	400m ²	0,6 m ² /HS	

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phòng hỗ trợ học tập			
1	Phòng học	24	1/1 lớp	
a	Phòng kiên cố	24	1/1 lớp	
b	Phòng bán kiên cố	0		
c	Phòng tạm	0		
2	Phòng học bộ môn	7		Phòng Âm nhạc 1; Mĩ thuật: 1; Tiếng Anh : 1; Tin học : 2; Khoa học- công nghệ: 1; Phòng đa chức năng 01.
a	Phòng kiên cố	7		
b	Phòng bán kiên cố	0		
c	Phòng tạm	0		

3	Khối phòng phòng hỗ trợ học tập	5		Phòng Thư viện: 2; Phòng thiết bị giáo dục: 2; Phòng truyền thống và phòng Đội : 1.
a	Phòng kiên cố	5		
b	Phòng bán kiên cố	0		
c	Phòng tạm	0		
II	Khối phòng hành chính - quản trị	13		
1	Phòng kiên cố	11		
2	Phòng bán kiên cố	02		2 phòng bảo vệ
3	Phòng tạm	0		
III	Khối phụ trợ	14		
1	Phòng kiên cố	12		
2	Phòng bán kiên cố	2		
3	Phòng tạm	0		
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)			
1	Phòng kiên cố	1		
2	Phòng bán kiên cố	0		
3	Phòng tạm	0		

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
I	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu: (Đơn vị tính: bộ)	14	L1 -5; L2-2; L3-2; L4-3; L5-2
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định:	14	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định:	0	
II	Tổng số đồ chơi ngoài trời	02	
III	Tổng số thiết bị điện tử, tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy tính, máy chiếu, màn hình,...)		
1	Máy tính	35	
2	Máy chiếu	2	
IV	Tổng số thiết bị phục vụ cho giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		
1	Ti vi	22	

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
-----	----------	----------	-----------

I	Tổng số đồ chơi ngoài trời	0	
II	Tổng số thiết bị điện tử tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy tính, máy chiếu, màn hình,...)	0	
III	Tổng số thiết bị phục vụ cho giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	0	

STT	Nội dung	Có	Không
IV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
V	Nguồn điện lưới	x	
VI	Kết nối Internet	x	
VII	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	

- Nhà trường có 04 dãy phòng học 2 tầng, 1 dãy phòng học 3 tầng gồm 15 phòng học; đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; Cảnh quan nhà trường được quy hoạch khoa học luôn đảm bảo xanh- sạch - đẹp, an toàn – thân thiện. - Hệ thống cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ: Nhà trường có hệ thống cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ đảm bảo bóng mát cho học sinh. Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao; Khu thư viện nhà trường có diện tích là 150 m². Trong đó phòng đọc Thư viện có diện tích là 108 m² thư viện ngoài trời có diện tích là 120 m² ;... Đảm bảo đủ tiêu chuẩn quy định.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

- Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x

Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X		
Tiêu chí 3.5		X		
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chí 3.7		X	X	
Tiêu chí 3.8		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả:

- Số tiêu chí đạt mức 1: 29/29.
- Số tiêu chí đạt mức 2: 29/29.
- Số tiêu chí đạt mức 3: 28/29.

Trường Tiểu học Ngũ Phúc đạt kiểm định CLGD Cấp độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số:672/QĐ-UBND ngày 14/2/2025 của UBND tỉnh Hải Dương.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

Trường Tiểu học Ngũ Phúc đạt kiểm định CLGD Cấp độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số:672/QĐ-UBND ngày 14/2/2025 của UBND tỉnh Hải Dương.

3. Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Trong năm học tới, nhà trường đẩy mạnh hơn nữa việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, dạy học sát đối tượng, áp dụng các kỹ thuật dạy học mới để nâng cao chất lượng đại trà.

Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, làm tốt công tác phối hợp với phụ huynh trong việc giáo dục học sinh; đặc biệt quan tâm công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, nâng cao chất lượng mũi nhọn,

phần đầu có nhiều học sinh đạt giải cao trong các kì thi, các cuộc giao lưu các cấp.

Có kế hoạch phù hợp để bồi dưỡng giáo viên về phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục; tăng cường chuyên đề đổi mới phương pháp giáo dục; tiếp tục xây dựng điều kiện CSVC trong phòng học, sân chơi, khuôn viên nhà trường, đáp ứng việc tổ chức các hoạt động giáo dục được phong phú và đa dạng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDPT 2018.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (Có phụ lục kèm theo)

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

* Khoản thu chi trong ngân sách nhà nước: Nhà trường thực hiện thu chi kinh phí tài chính theo đúng nguyên tắc tài chính. Hàng năm có dự toán kinh phí được giao, chi tiêu theo đúng dự toán, có quyết toán theo quý, theo kỳ, theo năm tài chính nguồn ngân sách được cấp theo đúng quy định. Công khai kinh phí và dự toán kinh phí giao vào tháng 1 hàng năm, phần chi được công khai đầu năm học và đầu năm tài chính. Có đầy đủ hồ sơ công khai theo quy định.

***Kinh phí năm 2025:**

+ Nguồn thường xuyên

- Tổng giao năm 2025: 9.305.748.473 đồng

Trong đó: + Giao đầu năm: 9.226.213.000 đồng

+ Bổ sung trong năm: 37.720.000 đồng

+ Dự toán năm trước chuyển sang: 41.815.473 đồng

- Tổng chi năm 2025: 9.226.948.993 đồng

Chi tiết:

- Chi cho con người: 8.440.897.695 đồng

- Chi chuyên môn: 538.184.795 đồng

- Chi sửa chữa, đầu tư XD CB, mua sắm thiết bị: 171.822.503 đồng

- Chi các khoản khác: 76.044.000 đồng

- Chuyển sang năm 2026: 78.799.480 đồng.

- Chi thừa giờ học kì 1 năm học 2025-2026: 365.828.890 đồng (kinh phí năm 2025)

- Chi thừa giờ học kì 2 năm học 2025-2026: 368.516.360 đồng (Kinh phí năm 2026)

+ Nguồn không thường xuyên:

- Tổng giao năm 2025: 2.050.472.900 đồng

Trong đó: + Giao đầu năm: 550.000.000 đồng

+ Bổ sung trong năm: 621.157.900 đồng

+ Dự toán năm trước chuyển sang: 879.315.000 đồng

- Tổng chi năm: 2.010.340.836 đồng

Chi tiết:

- Chi cho con người: 621.157.900 đồng

- Chi sửa chữa, mua sắm: 1.389.182.936 đồng

*** Khoản thu chi ngoài ngân sách:**

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các khoản thu theo quy định, các khoản thu thỏa thuận đảm bảo đúng qui trình: Hội Ban lãnh đạo nhà trường triển khai việc tổ chức giảng dạy và dự kiến kế hoạch thu các khoản thu; Hội đồng trường thông qua chủ trương; Hội đồng giáo viên triển khai thống nhất việc tổ chức giảng dạy; Hội lãnh đạo nhà trường với Ban đại diện CMHS để thỏa thuận mức thu; Hội phụ huynh các lớp, xin ý kiến nhất trí của toàn thể CMHS. Thiết lập biên bản có chữ ký đồng ý của tất cả các thành viên tham gia

Việc sử dụng các khoản thu đúng mục đích, công khai, minh bạch trước Hội đồng giáo dục và phụ huynh HS theo đúng qui định.

* Các khoản thu gồm:

1. Bảo hiểm y tế: Tổng thu 433.888.650 đồng đạt tỉ lệ 100% (đã trừ HS thuộc diện đã có thẻ do nhà nước hỗ trợ)

2. Bảo hiểm thân thể:

BHHS: mức thu 200.000đ/học sinh : 134.500.000đồng

Giáo viên (mức thu 300.000đ/người): 10.800.000đồng

Thân nhân (250.000đ/CB): 2.000.000đồng

Tổng kinh phí thu: 147.300.000đồng

- Tất cả kinh phí thu do cơ quan bảo hiểm trực tiếp thu(qua cộng tác viên), nhà trường không trực tiếp thu.

3. Thu tiền dạy Tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài:

- Mức thu: 40.000 đ/tiết/học sinh (Mỗi tuần 1 tiết). Thu theo số tiết thực học.

+ Tổng thu: 590.360.000đ.

- Mức chi: 90% nộp trả về công ty: 531.324.000 đồng; 7,5% chi công tác quản lý: 43.391.460 đồng bao gồm (Chi Công tác quản lý của HT, PHT, KT, Người quản lý phần mềm thu, GVCN...); 2,5% chi hỗ trợ cơ sở vật chất, điện nước: 14.463.820 đồng (sau khi đã nộp 2% thuế số còn lại quy ra tương ứng 10 %). Phần kinh phí 2,5% hỗ trợ cơ sở vật chất đã dùng để mua bạt ngoài trời phục vụ các hoạt động tập thể.

- + Tổng chi: 590.360.000đ

4. Thu tiền dạy kĩ năng sống: Lớp 1,2, 3,4,5:

- Mức thu: 12.000 đ/tiết/học sinh (Mỗi tuần 1 tiết). Thu theo số tiết thực học.

+ Tổng thu: 216.984.000 đồng

- Mức chi: 80% nộp trả về công ty: 173.587.200 đồng; 15% chi công tác quản lý: 31.896.648 đồng gồm (Chi Công tác quản lý của HT, PHT, KT, Người quản lý phần mềm thu, GVCN...); 5% chi hỗ trợ cơ sở vật chất, điện nước: 10.632.216 đồng(sau khi đã nộp 2% thuế số còn lại quy ra tương ứng 20%) . Phần kinh phí 5% hỗ trợ cơ sở vật chất đã dùng để mua bạt ngoài trời phục vụ các hoạt động tập thể.

+ Tổng chi: 216.984.000 đồng

5. Thu tiền vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh:

Mức thu : 25.000 đồng/HS/tháng (đối với lớp có thuê quét lớp) x 5 tháng học kỳ 1

Mức thu: 17.000 đ/HS/tháng (đối với lớp không thuê quét lớp) x 5 tháng học kỳ 1

- Tổng thu: 122.885.000 đồng
- Tổng chi: 122.885.000 đồng

* Học kỳ 2 không thu, lấy từ ngân sách địa phương cấp để chi trả công cho Lao công.

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách cho học sinh. Đảm bảo quyền lợi cho người học theo đúng qui định. Với các đối tượng chính sách thực hiện nghiêm túc theo các văn bản hướng dẫn. Đảm bảo quyền lợi cho HS thuộc diện chính sách (HSKT, học sinh thuộc diện hộ nghèo, học sinh thuộc hộ cận nghèo và những học sinh có hoàn cảnh khó khăn) theo đúng qui định. Ngoài ra nhà trường còn hỗ trợ để học sinh được mượn sách học tập, phối hợp với CMHS tặng quà nhân dịp Tết nguyên đán, đầu năm học và miễn giảm một số khoản thu (tiền học Tiếng Anh, học KNS,...)

Chế độ hỗ trợ học tập cho HS đã cấp: (được lưu trữ đầy đủ HS theo quy định)

- + Học kỳ I: 15 học sinh : 9.000.000đồng
- + Học kỳ II: 18 học sinh : 13.500.000đồng
- Tổng cả năm: 22.500.000đồng

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có). Không.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch

- Triển khai và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác phòng dịch tại trường.
 - Công tác Y tế trường học được thực hiện tốt. Thực hiện khám chữa bệnh ban đầu cho 100% học sinh của nhà trường.
 - Ban chăm sóc Sức khỏe y tế trường học thường xuyên triển khai các văn bản hướng dẫn về công tác phòng ngừa dịch bệnh trong học sinh nhất là dịch thủy đậu, sốt xuất huyết...
 - Thường xuyên nhắc nhở dưới cờ và tình hình dịch và những biện pháp phòng tránh, trang phục học sinh, mùa đông và mùa hè.
 - Thường xuyên bổ sung những loại thuốc thiết yếu phục vụ học sinh. Tham mưu tổ chức khám sức khỏe cho học sinh toàn trường và lập sổ theo dõi thông báo kịp thời đến phụ huynh những học sinh có sức khỏe không tốt để kịp thời điều trị.
 - Thực hiện tốt công tác VS ATTP.
- ### ***2. Về các phong trào hoạt động khác:***
- Chi đoàn, Đội và giáo viên các khối phối hợp tổ chức tốt các giờ sinh hoạt tập thể, tuyên truyền sâu về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ;
 - Kết nạp được 150 đội viên mới trong năm học.
 - Tổ chức SHTT với chủ đề “An toàn giao thông”
 - Tham gia vẽ tranh chủ đề “Biết ơn thầy cô giáo”.

- Tham gia cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Hải Dương.
- Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh.
- Duy trì các hoạt động giáo dục ý thức, kỹ năng sống cho học sinh đặc biệt là kỹ năng phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, phong trào ủng hộ “ Đông ấm vùng cao”, mua tấm ủng hộ Hội người mù huyện Kim Thành.

+ Tặng quà HS có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp đầu năm học, kết thúc HKI, Tết Nguyên đán, cuối năm học.

** Công tác hiến máu tình nguyện:*

Tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, công nhân viên trường tham gia hiến máu tình nguyện với 06 đơn vị máu trong năm.

3. Công tác phối hợp với cha mẹ học sinh:

- Phụ huynh luôn phối hợp ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong công tác dạy dỗ và chăm sóc học sinh; luôn quan tâm đến đội ngũ CB - GV - NV.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- 100% CB-GV trong nhà trường thường xuyên trau dồi phẩm chất, đạo đức và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua các hình thức: Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tham gia đủ các buổi tập huấn về công tác chuyên môn, đánh giá HS.

- 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ.

- Chi bộ trường có 25 đảng viên, các đảng viên đều gương mẫu, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Đầu tư cơ sở vật chất:

- Thay mới 5 bảng cho các lớp học.

- Mua 02 Tủ đựng tài liệu, trồng báo giờ, quét vôi ve các dãy nhà lớp học 2 tầng, bảo dưỡng trang thiết bị CNTT các phòng Tin học, Tiếng Anh.

7. Công tác quản lý:

- Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra HĐSP của giáo viên. Tăng cường trật tự kỉ cương, nề nếp trong trường.

- Thường xuyên kiểm tra, thăm lớp dự giờ, quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục và việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, nội quy và quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Thực hiện tốt việc quản lý tài chính phần mềm kế toán; thu chi theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Hướng dẫn số 1507/SGDDĐT- KHTC ngày 19/11/2021 của Sở Giáo dục Đào tạo về việc miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; quản lý, sử dụng học phí và các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Công văn 538/SGDDĐT-KHTC ngày 16/5/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thu, chi tiền học 2 buổi/ngày ở tiểu học; bám sát quy chế chi tiêu nội bộ; đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Quản lý CB-GV-NV chặt chẽ, phân công đúng người rõ việc, công bằng.

- Triển khai tập huấn, hỗ trợ và động viên GV kịp thời cập nhật hệ thống phần mềm CSDL Ngành đảm bảo tiến độ.
- Thực hiện tốt đánh giá viên chức hàng tháng trên hệ thống phần mềm.
- Đảm bảo công khai, công bằng, chính xác việc bình xét thi đua hàng năm trên cơ sở động viên nhằm phát huy năng lực cá nhân và sức mạnh tập thể, cộng đồng trách nhiệm trong mọi công việc.
- Không có cá nhân bị kỷ luật.
- Huy động sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể thông qua các hoạt động; có sơ tổng kết và tuyên dương, nhắc nhở kịp thời để rút kinh nghiệm.
- Đảm bảo chất lượng đại trà và mũi nhọn học sinh; nâng cao trình độ giáo viên, nhân viên.

Kết luận: Nhà trường đã cải tiến công tác thi đua, cụ thể hóa tiêu chuẩn thi đua thành bảng điểm để các tổ thảo luận và cùng thực hiện. Thực hiện các đợt, phong trào thi đua ngay từ đầu năm học tạo không khí hăng say học tập, làm việc của các thầy cô và học sinh. Dựa vào tiêu chí, nội dung, thang điểm thi đua của trường; các công văn hướng dẫn trường tổ chức họp xét duyệt thi đua theo quy định.

** Kết quả:*

- Danh hiệu đề nghị Tập thể: Trường: Tập thể lao động Tiên tiến
- Danh hiệu Cá nhân đề nghị:
 - + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 07 người;
 - + Lao động tiên tiến 33 người;
 - + UBND thành phố tặng bằng khen: 03 người,
 - + UBND xã tặng giấy khen: 04 người,

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2026 (năm học 2025-2026) của trường Tiểu học Ngũ Phúc theo mẫu Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (có hiệu lực thi hành từ ngày 19/7/2024)./.

HIỆU TRƯỞNG



Đào Quốc Lập